

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/LĐ-ST
Ngày: 06-01-2022
V/v Tranh chấp lao động về tiền lương và
bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Vương Đạo – Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Phú Đông.

Bà Huỳnh Thị Thu Hồng – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-LĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp lao động về tiền lương và bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 35/2021/TB-DPT ngày 04 tháng 6 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2021/TB-MPT ngày 19 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Vu L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Công ty C.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật:

+ Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1990. Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trương Kim T, sinh năm 1976. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường R, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Cao Vu L trình bày:

Anh L là người lao động tại Công ty C hay còn gọi là Khu Du lịch C (Sau đây gọi tắt là Công ty C) theo Thư mời nhận việc ngày 08/6/2020. Thời gian thử việc từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/8/2020 với các quyền lợi sau: Tiền lương trong thời gian thử việc là 10.000.000 đồng/tháng; Hỗ trợ ăn trưa 20.000 đồng/suất. Anh L chỉ làm thử việc đến hết ngày 08/8/2020 thì không tiếp tục làm việc, anh L có thông báo trước cho Công ty C trước khi nghỉ.

Trong khoản thời gian thử việc từ ngày 15/6/2020 đến hết ngày 08/8/2020, anh L chỉ nhận được tiền lương tính đến ngày 31/7/2020, Công ty C còn nợ lại anh L số tiền 3.876.000 đồng. Do đó, anh L khởi kiện yêu cầu Công ty C phải trả cho anh số tiền lương còn nợ là 3.876.000 đồng và bồi thường thiệt hại chi phí đi lại, ăn uống, phô tô, chi phí bưu chính là 440.000 đồng, tổng cộng là 4.316.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi mở phiên tòa, bị đơn Công ty C chưa có bất kỳ văn bản trình bày ý gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lương 3.876.000 đồng, riêng số tiền yêu cầu bồi thường 440.000 đồng là không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *“Tranh chấp lao động về tiền lương và bồi thường thiệt hại”* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, khoản 1 Điều 179, khoản 3 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Cao Vu L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt và một trong hai người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trương Kim T có đơn đề nghị tạm hoãn phiên tòa với lý do ông đang phải đi công tác xa không thể có mặt đúng thời điểm tòa triệu tập. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện bị đơn không vì sự kiện bất khả kháng, không vì trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Xét thấy thỏa thuận thử việc của các bên phát sinh vào ngày 08/6/2020 trước khi Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019, để đảm bảo cho người lao động có quyền và điều kiện thuận lợi hơn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về thử việc tại Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết tranh chấp giữa các bên trong vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Cao Vu L về việc yêu cầu Công ty C thanh toán tiền lương và bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh L và Công ty C đã phát sinh một thỏa thuận thử việc vào ngày 08/6/2020. Theo đó, thời gian thử việc từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/8/2020. Tuy nhiên, trong quá trình làm thử việc, anh L đã nghỉ việc vào ngày 08/8/2020 nhưng Công ty C chỉ thanh toán tiền lương cho anh L đến hết ngày 31/7/2020 nên phát sinh tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Lao động năm 2012, *“Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ thỏa thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận”*. Do đó, việc anh L nghỉ việc được xem như là hủy bỏ thỏa thuận thử việc giữa hai bên, anh L không cần báo trước và không phải bồi thường cho Công ty C. Trong khi đó, Công ty C là người sử dụng lao động thì phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho người lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 và Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012. Việc anh L khởi kiện yêu cầu Công ty C trả khoản tiền lương còn nợ 3.876.000 đồng theo thỏa thuận của hai bên là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, anh L còn yêu cầu Công ty C bồi

thường thiệt hại chi phí đi lại, ăn uống, phô tô, chi phí bưu chính, các chi phí này không phát sinh từ thỏa thuận thử việc mà phát sinh từ quá trình tranh chấp giữa các bên, mặt khác ăn uống là nhu cầu thiết yếu hàng ngày của con người ngay cả khi không phát sinh tranh chấp. Do đó, yêu cầu của anh L đối với số tiền 440.000 đồng là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh L được chấp nhận một phần nên Công ty C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch đối với phần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh L có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 29, Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 1 Điều 179, khoản 3 Điều 187, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019; Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Cao Vu L. Buộc Công ty C phải trả cho anh L số tiền 3.876.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Cao Vu L về việc buộc Công ty C bồi thường số tiền 440.000 đồng.

3. Án phí: Công ty C phải nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm